TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2025/HS-ST Ngày 25 - 4 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Phan Văn D; sinh ngày 09/12/2001; giới tính: Nam; địa chỉ: Tổ dân phố Y 1, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn T (đã chết) và con bà Phạm Thị Q; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân của bị cáo: Năm 2021 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trường Quân sự Quân khu 2, đến năm 2023 xuất ngũ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay, có mặt.

2. Họ tên: Đào Duy D; sinh ngày 17/9/2003; giới tính: Nam; địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Trọng K và con bà Lục Thị X; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay, có mặt.

3. Họ tên: Trần Tiến P; sinh ngày 17/3/2002; giới tính: Nam; địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Văn M và con bà Hoàng Thị X; có vợ và 01 con sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân của bị cáo:

- Năm 2021 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Học viện Kỹ thuật Quân sự- Bộ Quốc phòng, đến năm 2023 xuất ngũ.

- Ngày 22/01/2020, bị Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng. Chấp hành nộp phạt ngày 24/3/2020, đã được xóa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần vận tải Hoàng Minh D- Chi nhánh Vĩnh Phúc;

Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường X, sinh năm 1984;

Người được ủy quyền: Ông Cao Đức M, sinh năm 1983;

Là nhân viên của Công ty; địa chỉ: Số 122 nhà A25, phường N, quận C, Hà Nội; vắng mặt

- Anh Phùng Quang T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 5, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

Có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y 1, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

* Người chứng kiến:

- Ông Đinh Công T, sinh năm 1962 và ông Lương Lã Đ, sinh năm 1957; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn D là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 6 năm 2023. Khoảng 04 giờ 25 ngày 01/10/2024, khi Phan Văn D đang ở nhà địa chỉ: Số nhà 2, ngõ 4 đường K, tổ dân phố Y 1, phường X, thành phố P thì có nhu cầu sử dụng ma túy. Do biết Trần Tiến P có bán chất ma túy nên D đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng - trắng của D gọi qua ứng dụng Messenger Facebook từ tài khoản Messenger có tên "D" đến tài khoản Messenger có tên "Tiến P" của P để hỏi mua ma túy. Khi P nghe máy thì D nói: "Bạn ơi cho tôi lấy một chỉ"; Trần Tiến P hiểu ý D muốn mua 01 chỉ ma túy loại Ketamine, P đồng ý và hẹn D đến nhà P để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 04 giờ 45 phút cùng ngày 01/10/2024, D đi bộ một mình đến bãi đất trống gần nhà P thì gọi cho P. Lúc này, Trần Tiến P lấy 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 chỉ ma túy loại Ketamine từ trong xe ô tô loại xe Huyndai i10, biển kiểm soát

(BKS) 88A-195.64, dán phù hiệu của hãng taxi 123. Sau đó P cầm túi ma túy ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra bãi đất trống gần nhà P để gặp D. Khi ra đến nơi P gặp D đang đứng một mình, P nói "Một chỉ Ke có giá một triệu rưỡi", D đồng ý và nói: "Tôi gửi trước 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), còn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho tôi nợ chiều tôi chuyển khoản sau" thì P đồng ý. Sau đó, D đã sử dụng tài khoản số 9601166999 mở tại ngân hàng Techcombank của D chuyển khoản cho P số tiền 1.400.000đ vào tài khoản ngân hàng BIDV số 4261066099 của P. Sau đó P bán cho D 01 (một) túi nilon bên trong chứa ma túy tổng hợp (loại Ketamine), D cầm túi ma túy vừa mua được về phòng ngủ của D tại tổ dân phố Y 1, phường X, thành phố P , tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng. Sau đó, D dùng tài khoản Messenger tên "D" nhắn tin vào tài khoản Messenger có tên là "D D" của Đào Duy D, rủ D đến nhà D để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì được D đồng ý. Một lúc sau, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 88G1 – 096.30 đến nhà D. Khi thấy D đến, D bảo D vào trong phòng ngủ của D chờ, còn D đi xuống bếp của nhà lấy 01 chiếc đĩa bằng thủy tinh đem vào trong phòng. Lúc này D đang ở trong phòng ngủ, D bảo D cuốn ống hút để cùng sử dụng ma túy, D lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) trong túi quần của D ra và cuốn thành dạng ống hút, bên ngoài D lấy 03 vỏ đầu lọc thuốc lá đã bỏ lõi đầu lọc để cố định tờ tiền được cuốn trên. Tiếp đến, D lấy một tờ giấy vệ sinh, dùng bật lửa ga đốt cháy rồi hơ lửa vào đáy của chiếc đĩa, đợi một lúc thấy chiếc đĩa trên đã nóng; D lấy túi nilon chứa ma túy tổng hợp (loại Ketamine) vừa mua được của P ra và đổ ma túy lên chiếc đĩa, rồi dùng một chiếc thẻ nhựa có một mặt in chữ Christian Dior để tán nhuyễn, trộn đều ma túy tạo ra bột. Lúc này D lấy ống hút đã làm trước đó ra, rồi D và D lần lượt dùng ống hút hít ma túy Ketamine qua đường mũi vào cơ thể. Quá trình cùng nhau sử dụng ma túy, D và D có bàn bạc, thống nhất sẽ mua thêm ma túy để sử dụng ma túy đến chiều tối ngày 01/10/2024.

Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, khi đã sử dụng hết khoảng 2/3 túi ma túy Ketamine mà D đã mua của P trước đó; thì D bảo D: "Gọi P để gọi thêm một chỉ Ke (Ketamine) với một viên kẹo nữa, em vẫn còn tiền đây". D đồng ý rồi lấy điện thoại của D gọi cho P qua ứng dụng Facebook từ tài khoản Messenger có tên "D" đến tài khoản Messenger có tên "Tiến P" để hỏi mua ma túy. Khi P nghe máy D nói: "Cho tôi lấy thêm một chỉ Ke với một cái Kẹo" thì P trả lời: "Còn, một chỉ Ke với một cái kẹo là 1.850.000đ". D đồng ý rồi bảo: "Mang ra nhà cho tôi, đến đầu ngõ có em tôi đợi lấy"; P đồng ý rồi tắt điện thoại. Khoảng 15 phút sau P điều khiển ô tô BKS: 88A-195.64 đi đến đầu ngõ nhà D, lấy từ trong hốc cửa xe ô tô bên lái ra 01 chỉ ma túy dạng Ke và 01 viên ma túy dạng Kẹo rồi dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh của P gọi cuộc gọi thoại qua Messenger cho D và bảo: "Bạn ra ngõ lấy đi, tôi gần đến nhà rồi". Sau khi nghe P gọi, D bảo D: "P ra đến nơi rồi, hết 1.850.000đ, ra đầu ngõ lấy đồ rồi trả tiền cho P". D đồng ý, rồi một mình đi bộ ra đầu ngõ lấy ma túy; khi gặp P hỏi D: "Có phải chỗ của D không", D gật đầu, P nói với D: "Hết một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng". Sau đó, D đăng nhập tài khoản ngân hàng BIBV của D có số 8840748981 rồi chuyển số tiền 1.850.000đ vào tài khoản

ngân hàng BIDV số 4261066099 của P. Sau đó, P đưa cho D 01 túi ma túy Ke và 01 viên ma túy Kẹo, D cầm số ma túy này quay lại phòng ngủ của D.

Khi vào phòng ngủ của D, D bỏ số ma túy vừa mua được của P ra và cầm viên ma túy Kẹo bẻ thành hai nửa viên rồi D sử dụng một nửa viên bằng hình thức nuốt qua đường miệng, nửa còn lại D đưa cho D sử dụng cũng bằng hình thức nuốt. Sau đó, D đổ túi ma túy Ke vừa mua được của P ra đĩa, dùng thẻ cứng đảo xào ma túy trên đĩa rồi cùng D sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày 01/10/2024, Công an phường X phối hợp với Công an xã C, thành phố P tiến hành kiểm tra, P hiện bắt quả tang Phan Văn D và Đào Duy D có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thấy lực lượng Công an ập vào, D đã bỏ chạy nhưng sau đó đã bị bắt giữ lại ngay. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, kiểm tra P hiện thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án, đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường X làm việc theo quy định. Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 01/10/2024 Cơ quan Công an triệu tập Trần Tiến P để làm việc.

Tại Cơ quan Công an, P thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn D và Đào Duy D, đồng thời khai nhận P còn cất giấu ma túy trên xe ô tô BKS: 88A-195.64 mục đích để bán khi có người hỏi mua. Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp phương tiện là chiếc xe ô tô BKS: 88A-195.64 và nơi ở của Trần Tiến P, thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

* Về thu giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ trong phòng ngủ của Phan Văn D:

+ Thu giữ trên chiếc giường ngủ của D 01 (Một) chiếc đĩa bằng thủy tinh, hình vuông, màu trắng xám, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng; 01 (Một) chiếc ống hút được cuốn bằng một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); 01 chiếc thẻ nhựa có một mặt có in chữ Cristian Dior, được niêm phong trong 01 hộp nhựa, ký hiệu A1.

+ Thu giữ 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ, bên ngoài có in chữ BẬT LỬA AN TOÀN, THONG NHAT, khởi nguồn may mắn và 01 (Một) tờ giấy dạng giấy ăn màu trắng, được cuộn lại và bị đốt một phần.

+ Thu giữ tại nền phòng ngủ của Phan Văn D 01 (Một) túi nilon, bên trong có bám dính các chất dạng bột màu trắng, được niêm phong trong 01 hộp nhựa, ký hiệu A2. Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động của Phan Văn D nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng - trắng, bên trong có lắp sim thuê bao số 0353.481.680, được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1.

+ Thu giữ của Đào Duy D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh – xám, bên trong lắp sim thuê bao số 0964.919.556, được niêm phong trong phong bì ký hiệu D2 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát (BKS): 88G1-096.30;

* Ngoài ra, Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và phương tiện của Trần Tiến P, cụ thể:

- Khám xét khẩn cấp chiếc xe ô tô Taxi BKS: 88A-195.64;

+ Thu giữ tại hốc để đồ trên cánh cửa xe phía trước bên trái có 01 (Một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 06 (Sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có in hình vương miện (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A3; 05 (Năm) túi nilon màu trắng, viền xanh, bên trong mỗi túi đều chứa các tinh thể dạng đá, màu trắng (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A4);

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tiến P:

+ Thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Trần Tiến P 02 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước (2,5x2,5) cm. Thu giữ trong ngăn tủ bàn trang điểm trong phòng ngủ của Trần Tiến P 01 chiếc cân điện tử (loại cân tiểu ly) màu trắng.

- Thu giữ của Trần Tiến P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu D3 và 01 chiếc xe ô tô loại xe Huyndai i10, biển kiểm soát (BKS): 88A-195.64, dán phù hiệu của hãng taxi 123. Chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần vận tải Hoàng Minh D – chi nhánh Vĩnh Phúc. Công ty ký hợp đồng lao động với Trần Tiến P ngày 27/9/2024 để P thực hiện công việc vận chuyển hành khách bằng xe taxi (Giao chiếc xe ô tô nêu trên cho P ngày 28/9/2024).

- Ngày 18/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa số: 495/LPT-ĐCMT đối với số tiền 3.250.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng BIDV số 4261066099 của Trần Tiến P, là số tiền P bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn D và Đào Duy D ngày 01/10/2024.

*Kết quả Giám định ma túy và các giám định khác:

- Ngày 05/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản Kết luận giám định số: 2860/KLGĐ, nội dung:

"+ 01 (một) chiếc đĩa thủy tinh hình vuông, trên bề mặt đĩa chứa 0,2427g (không phảy hai bốn hai bảy gam, không kể bao bì), chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine;

+ Tìm thấy chất ma túy Ketamine bám dính trên 01 (một) chiếc thẻ nhựa một mặt in chữ "Christian Dior" và 01 (một) chiếc ống hút cuốn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000VNĐ, được cố định bằng 03 đoạn giấy màu vàng dạng vỏ đầu lọc thuốc lá có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất bám dính trong túi nilon do khối lượng ít;

+ Tìm thấy chất ma túy Ketamine bám dính trong 01 (một) vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon do khối lượng ít".

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu, gồm:

Mẫu A1 gồm: 0,1583 gam chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa thủy tinh hình vuông và 01 (một) chiếc ống hút cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 VNĐ, được cố định bằng 03 (ba) đoạn giấy màu vàng cùng bao gói; 01 (một) chiếc thẻ nhựa một mặt in chữ Christian Dior. Mẫu A2 là 01 (một) vỏ túi nilon cùng bao gói. Mẫu A1 và A2 được niêm phong riêng theo đúng quy định

của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bản Kết luận giám định số: 2859/KLGĐ, ngày 05/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung:

"+ 06 (Sáu) viên nén màu hồng hình tròn của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,1433g (Hai phẩy một bốn ba ba gam, không kể bao bì) loại MDMA;

+ Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,5023g (Bốn phẩy năm không hai ba gam, không kể bao bì) loại Ketamine".

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu, gồm: Mẫu A3 = 1,0226 gam, mẫu A4 = 2,7426 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ngày 10/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản Kết luận giám định số: 2899/KLGĐ, nội dung: "Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Phan Văn D - SN: 2001, HKTT: TDP Y 1, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc gửi giám định". Hoàn lại đối tượng giám định: Không, mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Bản Kết luận giám định số: 2900/KLGĐ, ngày 10/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung: "Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Đào Duy D- SN: 2003, HKTT: Thôn L, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc gửi giám định". Hoàn lại đối tượng giám định: Không, mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Bản Kết luận giám định số: 2901/KLGĐ, ngày 11/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có, nội dung: "Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, Cocaine, Diazepam, Codeine, và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trần Tiến P - SN: 2002, HKTT: Tổ 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định". Hoàn lại đối tượng giám định: Không, mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

* Ngày 12/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử với các mẫu D1, D2, và D3 theo quy định (Là điện thoại của D, D và P)

- Ngày 09/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản Kết luận giám định số: 122/KLGĐ, đối với mẫu D1 và D2: Mẫu D1 (Điện thoại của D): Tìm thấy 720 cuộc gọi, 7546 liên hệ trong danh bạ, 200 tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger trong ngày 01/10/2024. Mẫu D2 (Điện thoại của

D): Tìm thấy 825 cuộc gọi, 2151 liên hệ trong danh bạ, chụp được 27 ảnh màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger. Toàn bộ dữ diệu nêu trên được sao lưu vào đĩa DVD."

- Bản Kết luận giám định số: 123/KLGĐ, ngày 09/01/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu D3 (Điện thoại của P): Tìm thấy 403 cuộc gọi, 140 liên hệ trong danh bạ; Chụp được 14 ảnh màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Facebook Mesenger. Toàn bộ dữ diệu nêu trên được sao lưu vào đĩa DVD."

Hoàn lại đối tượng sau giám định: 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Apple iPhone, số IMEI: 356565081748699; kèm 01 (một) sim có hàng số: 8984048000333762256 (mẫu D1).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Apple iPhone, số IMEI: 353235102514762, số IMEI 2: 353235102444234; kèm 01 (một) sim có hàng số: 8984048008826982719 (mẫu D2).

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO, số IMEI: 867251059471384, số IMEI 2: 867251059471392; kèm theo 01 (một) sim có hàng số: 89840200010627665763 (mẫu D3).

* Như vậy, khối lượng chất ma túy còn lại chưa sử dụng là:

Ketamine = 0,2427g (không phảy hai bốn hai bảy gam, không kể bao bì) còn lại trên mặt 01 (một) chiếc đĩa thủy tinh hình vuông thu giữ tại phòng ngủ của Phan Văn D, nơi D và D có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

* Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của các chất ma túy (A3 + A4) P bị thu giữ ma túy còn lại bị thu giữ là: Ketamine = (4,5023 x 100) : 20 = 22,5115%; MDMA = (2,1433 x 100) : 5 = 42,866%. Tổng số = 22,5115% + 42,866% = 65,3775%. Không đủ khối lượng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội;

Tại Cáo trạng số: 24/CT - VKSPY ngày 21 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo Phan Văn D, Đào Văn D về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Tiến P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử;

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn D và Đào Văn D về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Tiến P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1) Đối với bị cáo Phan Văn D:

*Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2024.

2) Đối với bị cáo Đào Duy D:

*Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo D từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2024.

3) Đối với bị cáo Trần Tiến P:

*Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Tiến P từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2024.

Các bị cáo D, D và P không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật hình sự;

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.250.000đồng của Trần Tiến P. Truy thu của Phan Văn D số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 tẩu hút được cuốn thành ống bằng tờ tiền polyme loại 10.000đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc cân điện tử (loại cân tiểu ly) màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng - trắng của Phan Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh – xám của Đào Duy D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh của Trần Tiến P.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: Mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại Mẫu A1, Mẫu A2, Mẫu A3 và Mẫu A4, 01 (một) chiếc đĩa thủy tinh hình vuông; 01 (một) chiếc thẻ nhựa một mặt in chữ Christian Dior; 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ; 01 (Một) tờ giấy dạng giấy ăn màu trắng, được cuộn lại và bị đốt một phần và 02 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước (2,5x2,5) cm.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo D, D và P đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo D, D và P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phù hợp với cách thức thực hiện hành vi phạm tội và chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 01/10/2024, tại bãi đất trống thuộc khu vực tổ 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Tiến P đã có hành vi bán cho Phan Văn D 01 chỉ ma túy loại Ketamine với giá tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày 01/10/2024, D đã có hành vi rủ và được sự đồng ý của Đào Duy D đến nhà D để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho D và D (Mục đích cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy đến hết ngày 01/10/2024). Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi D và D đã cùng nhau sử dụng hết 2/3 số ma túy Ketamine đã mua của P trước đó, Phan Văn D và Đào Duy D tiếp tục mua của P 01 chỉ ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy Kẹo (loại MDMA) với giá 1.850.000 đồng, D là người trực tiếp gọi điện cho P hỏi mua ma túy, còn D là người trực tiếp gặp P nhận ma túy và trả tiền cho P. Sau đó D và D tiếp tục cùng nhau sử dụng số ma túy mua được của P, đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/10/2024 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên đĩa sứ thủy tinh ma túy Ketamine còn lại đang sử dụng chưa hết là 0,2427g.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo Phan Văn D và Đào Duy D đã phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, cụ thể như sau:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

- Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Tiến P đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cụ thể như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy …

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên…"

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Tiến P, Phan Văn D và Đào Duy D đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Do vậy, các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo Phan Văn D, Đào Duy D và Trần Tiến P đều phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D và bị cáo P có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Trong tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Phan Văn D là người khởi xướng rủ rê Đào Duy D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ban đầu Phan Văn D là người mua ma túy, sau đó lại tiếp tục gọi điện hỏi mua ma túy của P, chuẩn bị địa điểm tại nhà D, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma tuý (đĩa sứ), trực tiếp xào, đảo ma túy Ketamine để cùng D sử dụng. Đào Duy D là đồng phạm tiếp sức tích cực cho D, là người trực tiếp đi mua ma túy lần thứ 2 và trả tiền mua ma túy cho Trần Tiến P, chuẩn bị dụng cụ (ống hút bằng tờ tiền 10.000đồng), xào ma túy, đưa cho D ½ viên ma túy Kẹo (MDMA) để D sử dụng. Nên mức hình phạt áp dụng với bị cáo D cao hơn bị cáo D là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Tiến P là người bán trái phép chất ma túy cho D và D 02 lần: 01 lần bán cho D 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 1.500.000 đồng và 01 lần bán cho D và D 01 chỉ ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy Kẹo (MDMA) với giá 1.850.000 đồng. Bị cáo P có nhân thân xấu năm 2020 bị Công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo D, D và P như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.250.000đồng trong tài khoản số 4261066099 tại Ngân hàng BIDV của Trần Tiến P, là tiền D và D mua ma túy của P. Truy thu của Phan Văn D 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng), là tiền mua ma túy còn nợ Trần Tiến P, 01 tẩu ống hút dụng cụ sử dụng ma túy được cuốn bằng tờ tiền polyme loại 10.000đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc cân điện tử (loại cân tiểu ly); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Phan Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, của Đào Duy D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S của Trần Tiến P; vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: Mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại Mẫu A1, Mẫu A2, Mẫu A3 và Mẫu A4, 01 (một) chiếc đĩa thủy tinh hình vuông; 01 (một) chiếc thẻ nhựa một mặt in chữ Christian Dior; 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ, 01 (Một) tờ giấy dạng giấy ăn màu trắng, được cuộn lại và bị đốt một phần và 02 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước (2,5x2,5) cm.

[7] Đối với số ma túy còn lại đã thu giữ tại chiếc đĩa sứ trong phòng của bị cáo D, quá trình điều tra xác định, bị cáo D và D đang sử dụng thì bị P hiện. Số ma túy còn lại trên đĩa sứ, các bị cáo để sử dụng hết không có mục đích cất giấu sử dụng vào lúc khác, nên hành vi của D và D không cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét phương tiện là chiếc ô tô Huyndai i10, biển kiểm soát (BKS): 88A-195.64 do Trần Tiến P quản lý; P khai nhận cất giấu số ma túy này trên xe ô tô để nếu có ai hỏi mua thì P sẽ bán, nên hành vi của P không cấu thành tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[8] Đối với chiếc xe ô tô Huyndai i10, biển kiểm soát (BKS): 88A-195.64, dán phù hiệu của hãng taxi 123, là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần vận tải Hoàng Minh D – chi nhánh Vĩnh Phúc. Công ty ký hợp đồng lao động với Trần Tiến P ngày 27/9/2024, để P thực hiện công việc vận chuyển hành khách bằng xe taxi, ngày 28/9/2024 Công ty giao chiếc xe ô tô nêu trên cho P. Công ty không biết việc Trần Tiến P sử dụng chiếc xe trên để cất giấu chất ma túy và mang chất ma túy đi bán trái phép. Ngày 25/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty chiếc xe trên, đại diện theo ủy quyền là ông Cao Đức Mạnh đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS): 88G1-096.30 là tài sản hợp pháp của anh Phùng Quang T. Ngày 30/9/2024, anh T cho Đào Duy D mượn chiếc xe trên để đi về nhà, ngày 01/10/2024 anh T không biết việc D sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua chất ma túy. Ngày 01/01/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T chiếc xe trên, anh T đã nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Trần Tiến P bán cho Phan Văn D và Đào Duy D và số ma túy P cất giấu trong xe ô tô; P khai mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao gầy tại khu vực gần đèn tín hiệu giao thông thuộc tổ dân phố My Kỳ, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với bà Phạm Thị Q, là mẹ đẻ và ở cùng nhà với bị cáo Phan Văn D. Ngày 01/10/2024, bà Q đi làm từ sáng sớm, không có mặt ở nhà, không biết và không liên quan đến hành vi D và D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo D, D và P không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật hình sự là phù hợp;

[12] Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn D và Đào Duy D phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Tiến P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

*Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2024.

*Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Duy D 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2024.

*Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Tiến P 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của Trần Tiến P số tiền 3.250.000đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tiếp tục D trì Lệnh phong tỏa số: 495/LPT-ĐCMT ngày 18/10/2024 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đối với tài khoản Ngân hàng BIDV số 4261066099 của Trần Tiến P; để đảm bảo việc thi hành án.

- Truy thu của Phan Văn D số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 tẩu hút được cuốn thành ống bằng tờ tiền polyme loại 10.000đồng (Mười nghìn đồng).

- Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng - trắng của Phan Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh – xám của Đào Duy D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh của Trần Tiến P. Các điện thoại được niêm phong trong phong bì sau giám định;

- Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc cân điện tử (loại cân tiểu ly) màu trắng;

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: Mẫu A1 gồm: 0,1583 gam chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa thủy tinh hình vuông; 01 (một) chiếc thẻ nhựa một mặt in chữ Christian Dior; 01 (Một) chiếc bật lửa màu đỏ, bên ngoài có in chữ BẬT LỬA AN TOÀN, THONG NHAT, khởi nguồn may mắn; 01 (Một) tờ giấy dạng giấy ăn màu trắng, được cuộn lại và bị đốt một phần và 02 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước (2,5x2,5) cm. Mẫu A2 là 01 (một) vỏ túi nilon cùng bao gói;

Mẫu A1 và A2 được niêm phong riêng theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Mẫu A3 = 1,0226 gam, mẫu A4 = 2,7426 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai

niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 3 năm 2025; tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo D, D và P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định!

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND T.P Phúc Yên;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA có thẩm quyền;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã N, X và Đ;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

LƯU THỊ THÚY